xián

咸

salty

Common Words

tài xián	xián cài	xián ròu
太咸	咸菜	咸肉
too salty	pickled vegetables	salted meat; bacon
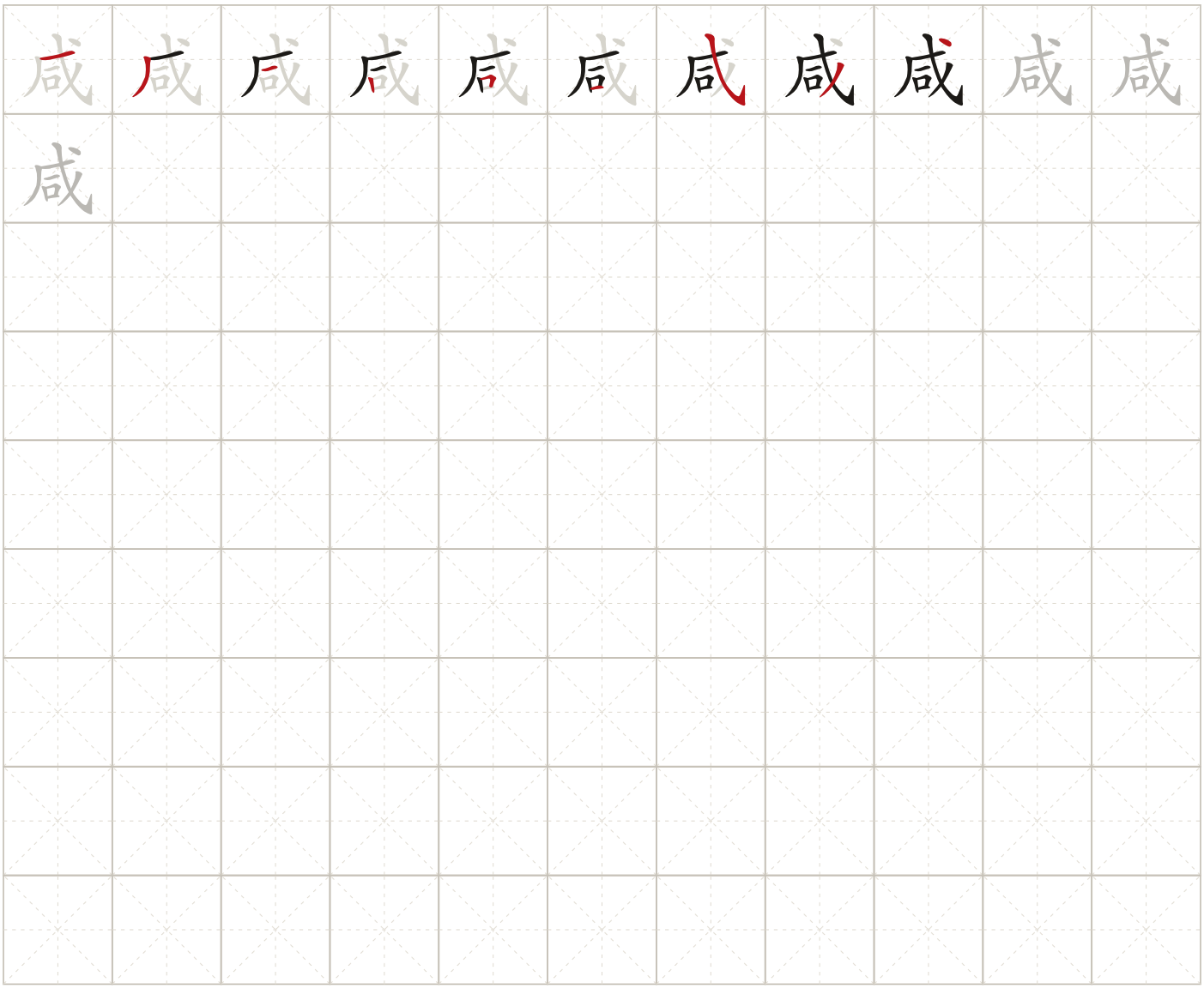
Trace each stroke, then write the character on your own.